

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên

Ngành: Hóa học; Chuyên ngành: Hóa học Môi Trường

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Đình Trung

2. Ngày tháng năm sinh: 10/06/1968; Nam ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Lạc Xuân, Duy Xuyên, Quảng Nam

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 33/3A Cao Bá Quát Phường 7 thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng

6. Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Đà Lạt 01 Phù Đổng Thiên Vương phường 8 Đà Lạt Lâm Đồng.

Điện thoại nhà riêng: 02633701173; Điện thoại di động: 0397479950; E-mail: trungnd@dlu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 1/1992 - 12/1993, Kỹ thuật viên, Trung tâm Nghiên cứu khoa học Đà Lạt thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam hiện nay;
- Từ 12/1993 - 2/1994, Kỹ thuật viên, Phân viện Sinh học tại Đà Lạt thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam hiện nay;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ 3/1994 - 8/2008, Nghiên cứu viên Hóa học, Viện Sinh học Tây nguyên thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam hiện nay
- Từ 8/2008 - 8/2012, Nghiên cứu sinh, Trường Đại học Bách khoa Côn Minh Trung Quốc
- Từ 8/2012 - 10/2013, Nghiên cứu viên Hóa học, Viện Nghiên cứu khoa học Tây Nguyên thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam hiện nay
- Từ 10/2013 đến nay: Giảng viên Trường Đại học Đà Lạt

Chức vụ hiện nay: Giám đốc Trung tâm Phân tích và Kiểm định - Trường Đại học Đà Lạt; chức vụ cao nhất đã qua: Viện trưởng Viện Nghiên cứu Môi trường- Trường Đại học Đà Lạt.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Đà Lạt.

Địa chỉ cơ quan: 01 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, Đà Lạt, Lâm Đồng.

Điện thoại cơ quan: 0263 3822246

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm: Chưa

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại Học: Ngày 06 tháng 09 năm 1993, số văn bằng: 16166, ngành: Hóa học, chuyên ngành: Hóa Hữu cơ, Nơi cấp bằng Đại Học: Trường Đại học Đà Lạt (Việt Nam).

- Được cấp bằng Thạc Sĩ: Ngày 19 tháng 05 năm 2006, số văn bằng: A020641, ngành: Hóa học, chuyên ngành Hóa phân tích. Nơi cấp bằng Thạc Sĩ: Trường Đại học Đà Lạt (Việt Nam)

- Được cấp bằng Tiến Sĩ: Ngày 09 tháng 06 năm 2012, số văn bằng: 1067422012000057, ngành: Hóa học, chuyên ngành: Hóa học Môi trường. Nơi cấp bằng Tiến Sĩ: Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Côn Minh Trung Quốc (Trung Quốc)

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Đà Lạt

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Hóa học - Công nghệ thực phẩm.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

13.1. Phân tích môi trường;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

13.2. Nghiên cứu và áp dụng vật liệu, vật liệu mới trong quan trắc và xử lý môi trường bằng phương pháp hóa học.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (phụ) 01 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn 05 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: Chủ nhiệm 03 đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, trong đó bao gồm 02 cấp bộ và 01 cấp Tỉnh Lâm Đồng;
- Đã công bố 39 bài báo khoa học, trong đó 08 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín ISI/Scopus và 02 bài thuộc danh mục ACI;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 01 cuốn thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: không

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): chiến sĩ thi đua cấp cơ sở

STT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Trường Đại học Đà Lạt	2020
2	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Trường Đại học Đà Lạt	2022

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Có phẩm chất, tư tưởng, đạo đức tốt;
- Có chuyên môn phù hợp, đáp ứng chuẩn nghề nghiệp theo vị trí việc làm; có đủ các chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm trong đào tạo bậc Đại Học và Sau Đại học; có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ;
- Giảng dạy theo đúng mục tiêu, tầm nhìn, sứ mạng và chương trình giáo dục qui định của Trường Đại học Đà Lạt và Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- gương mẫu trong thực hiện nghĩa vụ công dân và trong thực hiện các qui định của pháp luật và quy định của Nhà trường;
- Luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín và danh dự của nhà giáo; tôn trọng nhân cách, công bằng và bảo vệ quyền lợi, lợi ích chính đáng của người học;
- Luôn có ý thức rèn luyện, học tập để nâng cao trình độ chuyên môn và phương pháp giảng dạy.
- Về công tác đào tạo các bậc, các hệ luôn hoàn thành tốt công việc được phân công đối với các bậc đào tạo đại học và sau đại học. Đã được nhà trường và người học đánh giá cao.
- Về công tác nghiên cứu khoa học và phục vụ sản xuất: Đấu thầu được nhiều đề tài cấp Tỉnh và cấp bộ. Tham gia các hội thảo quốc tế và trong nước, công bố nhiều bài báo khoa học trên các tạp chí khoa học uy tín trong nước và quốc tế.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Về công tác hợp tác quốc tế: thường xuyên trao đổi với trường Đại học Khoa học và Công nghệ Côn Minh để phân tích mẫu, liên kết viết bài và định hướng nghiên cứu.
- Đối với người học luôn có trách nhiệm, đối với đồng nghiệp luôn chia sẻ hợp tác.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 9 năm 8 tháng tính đến tháng 6 năm 2023 ở ba cấp đào tạo là đại học, cao học và tiến sĩ.
 - Ở bậc đại học: Tham gia đào tạo, giảng dạy, hướng dẫn thực hành gồm các môn: Hóa kỹ thuật Môi trường; Hóa học môi trường, Cơ sở lựa chọn vật liệu và thiết bị xử lý môi trường, Phục hồi ô nhiễm đất và nước ngầm.
 - Ở bậc cao học: Tham gia đào tạo gồm các môn: Phân tích Môi trường, Phân tích dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật, Thực tập chuyên đề II và hướng dẫn học viên làm luận văn Thạc sĩ.
 - Ở bậc Tiến sĩ: tham gia giảng dạy Chuyên đề II, Chuyên đề III và hướng dẫn nghiên cứu sinh làm luận án Tiến sĩ.
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017-2018					120	60	180/352.8/213.6
2	2018-2019			02		60	90	150/370.5/202.5
3	2019-2020					132	90	222/324.7/202.5
03 năm học cuối								
4	2020-2021			01		90	90	180/382.6/189
5	2021-2022			02		120	30	150/329/189
6	2022-2023		01	01		60	90	150/358.5/189

(Số giờ định mức đã quy đổi sau khi trừ % miễn giảm cho người quản lý; Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh ngữ

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại nước: Trung Quốc năm: 2012

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Lê Thị Hà Lan	X			X	2017-2022	Trường Đại học Đà Lạt	227/QĐ-ĐHĐL 28/03/2023
2	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc		X	X		2018-2019	Trường Đại học Đà Lạt	10/06/2020 Số:297/QĐ-ĐHĐL 15/04/2020
3	Đoàn Phương Hồng Ngọc		X	X		2018-2019	Trường Đại học Đà Lạt	10/06/2020 Số:297/QĐ-ĐHĐL 15/04/2020
4	Đường Thị Hương Giang		X	X		2020-2021	Trường Đại học Đà Lạt	03/06/2021 Số:383/QĐ-ĐHĐL 03/26/2021
5	Kiều Thị Đan Thy		X	X		2021-2022	Trường Đại học Đà Lạt	Số:745/QĐ-ĐHĐL 07/09/2022
6	Nguyễn Trần Thúy Hồng		X	X		2021-2022	Trường Đại học Đà Lạt	Số:745/QĐ-ĐHĐL 07/09/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phân biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi có học vị tiến sĩ						
...							
II	Sau khi có học vị tiến sĩ						
1	Nguồn gốc ô nhiễm Asen (As) tại ba huyện Đạ Huoai, Đạ Tẻh và Cát Tiên tỉnh Lâm Đồng	CK	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh Số XNĐKXB: 3461-2022/CXBIPH/14-45DHQGTPHCM; quyết định xuất bản số: 365/QĐ-NXB 21/11/2022, nộp lưu chiểu 2022, ISBN: 978-604-73-9385-5; năm 2022	02	CB	11-136	Số 39/QĐ-ĐHĐL Ngày 12/01/2023 Quyết định về việc sử dụng sách chuyên khảo Nguồn gốc ô nhiễm asen tại ba huyện Đạ Huoai, Đạ Tẻh và Cát Tiên tỉnh Lâm Đồng

Trong đó: Là sách chuyên khảo (CK) bản thân là chủ biên

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu: Chủ nhiệm 03 đề tài

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi có học vị tiến sĩ				
II	Sau khi có học vị tiến sĩ				
1	Nghiên cứu nguồn gốc, khả năng xâm nhiễm của Asen trong nước ở một số vùng của tỉnh Lâm Đồng	CN	Đề tài cấp tỉnh Lâm Đồng	2014-2016	26/10/2016 Đạt
2	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo hệ thống xử lý nước ngầm ô nhiễm đồng thời asen và amoni ở Lâm Đồng quy mô hộ gia đình dựa trên	CN	2016-04, cấp Bộ	01/2016-12/2017	24/05/2018 Đạt

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	vật liệu nano sắt				
3	Nghiên cứu khả năng trao đổi ion Cesium (Cs^+) của vật liệu nano họ Prussian ($M_2[Fe(CN)_6]$) phủ trên oxit Fe_3O_4 , ứng dụng chúng trong việc xác định Cesium trong nước biển.	CN	B2020-DLA-01, cấp Bộ	01/2020-12/2021	20/08/2022 Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

ST T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
CÔNG TRÌNH KHOA HỌC TRƯỚC KHI CÓ HỌC VỊ TIẾN SĨ								
1	Nghiên cứu tổng hợp 8-acetoxymethylcamphen từ camphen	4	ĐTĐ	Tạp chí khoa học và công nghệ ISSN: 0866-708X			XXXI V, 4, 40-42	1995
2	Tổng hợp bornylacetat và borneol	3	ĐTĐ	Tạp chí Khoa học và Công nghệ ISSN: 0866-708X			XXXI V, 3, 28-30	1996
3	Tổng hợp ISO-bornylacetat và ISO-borneol"	3	ĐTĐ	Tạp chí khoa học và công nghệ ISSN: 0866-708X			XXXI V, 4, 22-25	1996

4	Taxoids from <i>Taxus wallichiana</i> Zucc.II. 19- Hydroxy baccatin III	6	ĐTG	Tạp chí hóa học (1998)			36, 4, 94-97	1998
5	Taxoids from <i>Taxus wallichiana</i> Zucc. I. 10-deacetyl baccatin III	7	ĐTG	Tạp chí hóa học (1998)			36, 2, 76-78	1998
6	Hoạt tính sinh học của dịch chiết bằng metanol từ một số loài cây thuộc chi Rau răm (<i>Polygonum</i>) ở tỉnh Lâm Đồng	4	ĐTG	Tạp chí Sinh học ISSN: 0866-7160			31, 2, 43-46,	2009
7	Hoạt tính sinh học của dịch chiết bằng metanol từ một số loài cây thuộc họ Cúc (<i>Asteracea</i>) ở tỉnh Lâm Đồng	4	ĐTG	Tạp chí Sinh học ISSN: 0866-7160			31, 2, 53-56	2009
8	Biosorp of Pb(II), Cu(II), and Cd(II) on biomass of the different activated sludge	5	TGC	Tsinghua University. The 5th National Ph.D. Candidates Academic conference New Theories and New Technologies in Environmental Science and Engineering. SIEEB: 202011-100084	Có báo cáo hội nghị		3, 33-44	2010
9	Research on progress of soluble microbial products in wastewater treatment	5	TGC	Technology of water treatment (China)			37, 12, 5-8	2011
10	Research progress in extracellular	5	TGC	Technology of water			31,07, 07-12	2011

	polymeric substances (EPS) applied to biological wastewater treatment			treatment (China)				
CÔNG TRÌNH KHOA HỌC SAU KHI CÓ HỌC VỊ TIÊN SĨ								
11	Application of mesopores copper hexacyanoferrate (II) nanomaterials for cesium adsorption https://doi.org/10.4491/eer.2022.389	3	TGC	Environmental Engineering Research ISSN: 1226-1025	SCIE, Q2, IF 3.932		28(6), 220694	2023
12	Optical band gaps and spectroscopy properties of $Bm^{+}/Eun^{+}/Yb^{3+}$ co-doped ($m = 0, 2, 3$; and $n = 2, 3$) zinc calcium silicate glasses https://doi.org/10.1039/d2ra07310b	7	ĐTG	RSC Advances - The Royal Society of Chemistry ISSN: 2046-2069	SCIE, Q1, IF 4.036		13, 6861–6871	2023
13	Influences of Mn^{2+} ions, and $Mn^{2+}-Yb^{3+}$ dimer on the optical band gaps and bandwidth flatness of near-infrared emissions of Ho^{3+}/Tm^{3+} , $Ho^{3+}/Tm^{3+}/Yb^{3+}$ co-doped calcium aluminosilicate glasses https://doi.org/10.1016/j.jnoncrysol.2022.122086	4	ĐTG	Journal of Non-Crystalline Solids ISSN: 00223093	SCIE, Q1, IF 4.458		603, 122086	2023
14	Application of Mesopore-Activated Red Mud for Phosphorus Adsorption https://doi.org/10.1155/2022/8351796	3	TGC	Adsorption Science and Technology ISSN: 02636174	SCIE, Q2, IF 4.232		2022, 8351796	2022

15	Synthesis, characterization, and the effectiveness of cobalt hexacyanoferrate nanoparticles in Cs ⁺ adsorbent application https://doi.org/10.1007/s41204-022-00265-x	3	TGC	Nanotechnology for Environmental Engineering (Springer Nature Switzerland) ISSN: 23656379, 23656387	SCOPUS, Q2, IS 5.38	1	7, 4, 893-905	2022
16	Influence of F ⁻ on the reduction process of Eu ³⁺ to Eu ²⁺ and optical properties of Eu ³⁺ /Eu ²⁺ -Er ³⁺ -Yb ³⁺ co-doped niobate silicate glasses. https://doi.org/10.1016/j.jnoncrysol.2022.121417	7	ĐTG	Journal of Non-Crystalline Solids ISSN: 00223093	SCIE, Q1, IF 4.458	4	581, 121417	2022
17	Synthesis, characterization, and caesium adsorbent application of trigonal zinc hexacyanoferrate (II) nanoparticles https://doi.org/10.1016/j.jece.2021.106772	4	TGC	Journal of Environmental Chemical Engineering ISSN: 22133437	SCIE, Q1, IF 7.49	4	9, 6, 106772	2021
18	Prussian blue analogues of A ₂ [Fe(CN) ₆](A: Cu ²⁺ , Co ²⁺ , and Ni ²⁺) and their composition-dependent sorption performances towards Cs ⁺ , Sr ²⁺ , and Co ²⁺ https://doi.org/10.1155/2021/5533620	7	ĐTG	Journal of Nanomaterials, 2021 ISSN: 16874110, 16874129	SCIE, Q2, IF 3.37	3	2021, Article ID 5533620, 12 pages	2021
19	Tổng hợp và tính chất của vật liệu	6	TGC	Ho Chi Minh City			19, 6, 915-925	2022

	nano đồng hexacyanoferrate https://doi.org/10.54607/hcmue.js.19.6.3444(2022)			University of Education Journal of Science ISSN: 2734-9918				
20	Application of copper hexacyanoferrate in the removal of Cesium and Strontium ions from aqueous solution https://doi.org/10.54607/hcmue.js.19.3.3146(2022)	4	TGC	Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science ISSN: 2734-9918			19, 3, 466-480	2022
21	Adsorption of radioactive cesium in aqueous solution using nikel (II) hexacyanoferrate nanoparticles	4	DTG	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN: 0868-3224			1, 26, 224-230	2021
22	Copper hexacyanoferrate (II): synthesis, characterization, and cesium, strontium adsorbent application https://doi.org/10.37569/DalatUniversity.11.4.901(2021)	8	TGC	Dalat University Journal Of Science ISSN: 0866-787X	(ACI, IF:0.145)		11, 4, 76-97	2021
23	Investigate the adsorption of cesium ion (Cs ⁺) and strontium ion (Sr ²⁺) on Zn ₂ [Fe(CN) ₆] nanoparticles	6	TGLH	Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science ISSN: 2734-9918			18, 9, 1684-1698	2021
24	Analysis of trace element atmospheric deposition by barbula indica moss at baoloc using the	10	ĐTG	Dalat University Journal Of Science ISSN: 0866-	(ACI, IF:0.145)	1	10, 3, 98-109	2020

	total reflection X-ray http://dx.doi.org/10.37569/DalatUniversity.10.3.696(2020)			787X				
25	Nghiên cứu quá trình hấp phụ Cs ⁺ bởi vật liệu nano Zn ₂ [Fe(CN) ₆] và Zn ₃ [Fe(CN) ₆] ₂ http://dx.doi.org/10.32508/stdjns.v3i4.524	3	TGC	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ – Khoa học Tự nhiên ISSN: 1859-0128			3, 4, 307-316	2019
26	Investigating the adsorption of cesium ion (Cs ⁺) on cobalt hexacyanoferrate coated magnetite nanoparticles	4	TGC	Science And Technology Development Journal Natural Sciences ISSN 1859-0128			2, 6, 192-200	2018
27	Arsenic removal from water by γ -FeOOH, α -FeOOH nanoparticles	1	TGC	Science And Technology Development Journal natural Sciences ISSN: 2588-106X			2, 2, 110-117	2018
28	Arsenic removal from water by Zr- γ -FeOOH nanoparticles	2	TGC	Science And Technology Development Journal Natural Sciences ISSN: 2588-106X			2, 1, 112-120	2018
29	Sorption of As ⁵⁺ from aqueous solution by lepidocrocite (γ -FeOOH) nanoparticle http://dx.doi.org/10.22144/ctu.jen.2017.010	2	TGC	Can Tho University Journal of Science ISSN 1859-2333			5, 87-94	2017

30	Dung lượng hấp phụ cực đại của γ -FeOOH, α -FeOOH, γ -Fe ₂ O ₃ và α -Fe ₂ O ₃ dạng nano đối với As(V) và As(III)	1	TGC	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ: Chuyên san Khoa học Tự nhiên ISSN: 2588-106X			1, 6, 237-246	2017
31	Adsorption of As(V) and As(III) from aqueous solution by lepidocrocite (γ -FeOOH) nanoparticle	2	TGC	VNUHCM Journal of Natural Sciences ISSN: 1859-0128			19, 4, 270-281	2016
32	Sorption of Pb(II), Cu(II) and Cd(II) by biomass of the different activated sludge https://doi.org/10.22144/ctu.jen.2016.039	3	TGC	Can Tho University Journal of Science ISSN: 1859-2333			4, 20-27	2016
33	Đánh giá hàm lượng arsen trong các tầng nước mặt và nước ngầm tại Cát Tiên – Lâm Đồng	2	TGC	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ – Khoa học Tự nhiên ISSN: 1859-0128			19, 4, 99-107	2016
34	Nguyên nhân ô nhiễm arsen đối với nước ngầm tại huyện Cát Tiên Lâm Đồng	1	TGC	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ – Khoa học Tự nhiên ISSN: 1859-0128			19,1 101-112	2016
35	Nguồn gốc ô nhiễm arsen đối với nước ngầm tại huyện Đa Tân tỉnh Lâm Đồng	1	TGC	Tạp chí khoa học ĐHSP TPHCM ISSN: 1859-3100		1	6, 84, 53-68	2016
36	Ô nhiễm arsen trong các tầng nước ngầm tại huyện Đa Tân	2	TGC	Tạp chí khoa học ĐHSP TPHCM		2	12, 78, 92-101	2015

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	tỉnh Lâm Đồng			ISSN: 1859-3100				
37	Sinh hấp phụ của các ion Pb^{2+} , Cu^{2+} , Cd^{2+} trong hệ đơn và đa kim loại bởi hạt bùn hiếu khí đã được xử lý	2	TGC	Tạp chí Khoa học Công nghệ Việt nam ISSN: 1859-4794			2,7, 44-51	2015
38	Biosorption of Lead(II), Copper(II) and Cadmium(II) in Single- and Multi-metal Systems by Aerobic Granule Sludge by Fixed-Bed Column and Batch Sorption	2	TGC	VNU Journal of Science: Natural Sciences and Technology ISSN: 0866-8612		2	30, 6S, 643-656,	2014
39	Phân tích và đánh giá mức độ ô nhiễm asen trong nước ngầm tại huyện Cát Tiên thuộc tỉnh Lâm Đồng	7	TGC	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học ISSN: 0868-3224			20, 4, 161-170	2014

TGC: tác giả chính; TGLH: tác giả liên hệ; ĐTG: đồng tác giả

- Trong đó: có 04 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín, ứng cử viên là tác giả chính theo số thứ tự [11], [14], [15] và [17].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc ký yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
----	--	-----------------	--------------------	----------------------------	------------

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

...					
-----	--	--	--	--	--

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Không

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): không

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

Không

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế
cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho
việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được
bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp
luật.

Lâm Đồng, ngày 10 tháng 06 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Nguyễn Đình Trung